TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2018/HS-ST
Ngày: 13 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Thái Thị Hồng Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Minh
Bà Nguyễn Thị Lan Anh

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Mỹ – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 13/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2018/HSST ngày 12/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn T; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1971 tại Giao Th, tỉnh Nam Đ; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 7 Q, xã G, huyện Giao Th, tỉnh Nam Đ; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Thanh Hương (Đã chết) và bà Phạm Thị Lộc; Vợ: Phan Thị Thuấn; Con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 23/4/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Đ, xử phạt 08 năm về tội 'Giết người" thi hành xong hình phạt tù 30/8/2013.

Nhân thân: Ngày 29/3/2002, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 26 thàng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Võ Văn Đ - Văn phòng luật sư Hương Thảo thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 1 giờ sáng ngày 17/11/2017 tại Bản Xiêng Hương, xã Xá Lượng, huyện T, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an huyện T, phát hiện bắt quả tang Phạm Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ gói potylen màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi là Hêrôin)

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 6 giờ ngày 16/11/2017, Phạm Văn T đi xe khách từ nhà ở xã G, huyện Giao Th, tỉnh Nam Đ đến huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến huyện Tương Dương, Tuyển xuống xe khách, sau đó thuê xe ôm của một người đàn ông tên Rô (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) hỏi "*Có biết nơi nào bán hàng không",* Rô trả lời *"Có"* rồi chở Tuyển đến bản Đửa, xã L, huyện T. Tại đây T vào nhà của một người đàn ông trong bản hỏi "*Anh có Hêrôin bán không*", người đó trả lời "có*, giá 20.000.000 đồng/cây"*. Phạm Văn T đưa 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) được người đó dùng cân tiểu ly cân cho gần 1(một) cây Hêrôin và dùng bao nilon xanh gói lại đưa cho Tuyển, sau đó Tuyển cầm gói Hêrôin ở tay đi ra cổng nói Rô chở đến cầu Cửa Rào để bắt xe khách về Nam Đ. Khi đến cầu Xốp Mạt thì Rô có việc bận nên đã gọi người xe lai khác đến chở Tuyển. Đến khoảng 1 giờ sáng ngày 17/11/2017, khi Tuyển và người xe lai đi đến bản Xiêng Hương, xã Xá Lạng, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An thì tổ công tác Công an huyện Tphát hiện bắt quả tang, lợi dụng lúc sơ hở người đàn ông lái xe lai bỏ trốn.

Ngày 17/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Nghệ An tiến hành mở niêm phong, lấy mẫu giám định và niêm phong lại.

Kết luận giám định số 13 ngày 18/11/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Văn T gửi tới giám định là ma túy (Hêrôin). Số chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Văn T có trọng lượng 36,4 gam"

Về vật chứng gồm: 36,4 gam Hêrôin (đã lấy 0,6 gam làm mẫu vật gửi giám định) được chuyển đến kho tang vật của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An để bảo quản theo đúng quy định.

Tại Bản cáo trạng số 41/CT/VKS-P1 ngày 09/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 (Tái phạm nguy hiểm) của Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 điều 7, khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án 10 đến 11 năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn T; xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 3 điều 7, khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa, không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận trọng lượng, giám định chất ma túy, cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/11/2017, Phạm Văn T đi từ huyện Giao Th, tỉnh Nam Đ đến huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An mua của một người đàn ông không quen biết 36,4 gam Hêrôin để đưa về sử dụng. Ngày 17/11/2017, bị cáo Phạm Văn T trên đường đưa Hêrôin về, khi đến bản Xiêng Hương, xã Xá Lượng, huyện T thì bị bắt quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Văn T phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

[3] Hành vi của bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, nếu không ngăn chặn kịp thời sẽ gây hậu quả đặc biệt lớn cho xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Đ, xử phạt 08 năm về tội 'Giết người" chưa thi hành xong về phần dân sự nên chưa được xóa án tích nay bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên xác định bị cáo "Tái phạm nguy hiểm". Do đó cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Đối chiếu các qui định có lợi đối với người phạm tội theo Bộ luật hình sự năm 2015 thấy bị cáo phạm tội thuộc quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 với mức khung hình phạt tù từ 15 đến 20 năm, Nhưng tại điểm b, khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 quy định có mức khung hình phạt tù từ 10 năm đến 15 năm. Vì vậy, cần áp dụng khoản 3 điều 7, điểm b, khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 để xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy gia đình bị cáo hiện tại điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo không thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ 34,6 gam hêrôin (đã lấy 0,6 gam đi giám định) là chất Nhà nước cấm lưu hành, căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, T không biết rõ danh tính, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra, làm rõ. Đối với người đàn ông tên R chở Tuyển đến nhà người bán ma túy, người đàn ông đi xe lai chở T từ bản Xốp Mạt đến bản Xiêng Hương do T không biết cụ thể, tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh, làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm b khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 điều 7; điểm b khoản 3 điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2017.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu, tiêu hủy: 36,4 gam Hêrôin (Trừ đi trọng lượng ma túy đã lấy để giám định là 0,6 gam còn lại 35,8 gam)

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/3/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo,
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Hồng Vân